

Bản án số: 14/2017/HSST

Ngày : 11-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ái Liên – Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Sông Hình;
2. Ông Nguyễn Văn Hà – Phó Chủ tịch UBND huyện Sông Hình.

– Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 00, ngày 11-7-2017 tại Phân trường Buôn Dành B, Trường Tiểu học Ea Bia thuộc xã Ea Bia, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tiến hành xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/TLST-HS, ngày 17-5-2017 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1967 tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn L, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/10; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị S1, sinh năm 1927; vợ Nguyễn Thị S1, sinh năm 1970, vợ đã ly hôn năm 2014, có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-6-2017. Bị cáo bị dẫn giải có mặt.

*** Bị hại:** Ông Ngô Văn M, sinh năm 1985; trú quán: Khu phố 5, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Đình P, sinh năm 1980, trú quán: Buôn S, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ông P đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước. Ông P có đơn đề nghị xử vắng mặt. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Ông Bùi Văn N, sinh năm 1983, trú quán: Khu phố 8, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt.

+ Bà Kpã Hờ L (Mí V), sinh năm 1973, trú quán: Buôn Dành B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị S2 (T), sinh năm 1970, trú quán: Khu phố 5, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 28-7-2015, Trần Đình P, Trần Văn B và Bùi Văn N đến quán Phở Xa của chị Kpã Hờ L (Mí V) ăn nhậu. Sau đó, Ngô Văn M và Tạ Hoàng S3 đến ngồi nhậu chung. Trong lúc ăn nhậu, Tạ Hoàng S3 và Trần Đình P xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, P dùng ghế nhựa đánh S3, S3 chạy vào nhà bếp quán Mí V lấy 01 cái rựa đánh lại trúng vào đầu P gây thương tích thì bị P chống trả nên S3 bỏ chạy, P cầm chai bia đuổi đánh S3 nhưng không kịp. P quay lại quán thấy M đang giằng co với B, P dùng chai bia đánh vào mặt M 01 cái làm M ngã xuống nền xi măng, B xông vào dùng chai bia đánh vào đầu và mặt M 02 nhát, P dùng chai bia đánh tiếp vào đầu M 01 nhát nữa rồi cùng B điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Ông M bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện tỉnh Phú Yên điều trị. Sau khi phạm tội B bỏ trốn đến ngày 18-3-2017 ra đầu thú.

Tại bản giám định pháp y số 272/TgT ngày 01-9-2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận Ngô Văn M bị tác động bởi vật có cạnh sắc, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Cáo trạng số 11/VKS-HS, ngày 17-5-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố Trần Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh, biết sai, nhờ Tòa xem xét.

* Bị hại Ông M trình bày: Ông M và B không có mâu thuẫn gì và cũng không biết nhau, nhưng B cùng P dùng vỏ chai bia đập vào trán, đầu và tay gây tổn hại sức khỏe 43%, B đã bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tại tòa ông M không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Theo các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung của Trần Đình P có tại hồ sơ đã trình bày: Do nhầm ông M là người của S3 nên sau khi bị S3 đánh thì P và Bé đánh trả thù, biết sai nên đã bồi thường cho ông M (P 5.000.000 đồng, B 2.000.000 đồng), được ông M có giấy xin bãi nại. Nhờ tòa xem xét.

* Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn N, bà Mí V đều trình bày: Ông B và ông P đánh M, cụ thể thì ông B đã trình bày.

+ Bà Nguyễn Thị S2 trình bày: Có đưa cho ông M 2.000.000 đồng để trả tiền thuốc do Trần Văn B gây ra.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Trần Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”, căn cứ khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS, phạt bị cáo Trần Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21-6-2017. Về dân sự: Đã bồi thường xong, nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý tại bản án số 20/HS-ST, ngày 09-8-2016 của TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên, bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Văn B đã có hành vi dùng chai bia Sài Gòn là hung khí nguy hiểm cùng Trần Đình P đánh Ngô Văn M gây thương tích 43%. P đã bị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, hiện tại đang chấp hành tại trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, còn B sau khi đánh M đã bỏ trốn, ngày 18-3-2017 ra đầu thú và bị bắt tạm giam. Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo là người có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn cãi vã giữa những người nhậu cùng quán, bị hại không gây mâu thuẫn gì với bị cáo mà bị cáo đã có hành vi gây thương tích, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác kịp thời điều tra xử lý tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo

ra khỏi xã hội một thời gian như kiểm sát viên đề nghị mới đủ tác dụng cải tạo và răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, ra đầu thú, chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện bồi thường thiệt hại (bồi thường 2.000.000 đồng) được người bị hại có giấy xin bãi nại, tại tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm và còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 BLHS đối với bị cáo đề lượng hình.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường 2.000.000 đồng, tại Tòa không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

* Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng đã được xử lý tại bản án số 20/HS-ST, ngày 09-8-2016 của TAND huyện Sông Hình, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999.

Phạt: Bị cáo **Trần Văn B 02 (Hai) năm tù**. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-6-2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Bé phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hình;
- Công an H.Sông Hình;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha